

# ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

LÂM HẢI GIANG\*

*Là tỉnh ven biển thuộc vùng duyên hải Trung Bộ, Bình Định có vị trí quan trọng trong giao lưu khu vực và quốc tế, đặc biệt, hiện nay, tỉnh được công nhận là điểm đến du lịch an toàn, thân thiện, thu hút sự quan tâm của nhiều du khách trong nước và quốc tế. Để tiếp tục mở ra kỳ vọng trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu của khu vực miền Trung về phát triển kinh tế, tỉnh Bình Định đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tạo ra những đột phá phát triển kinh tế - xã hội bền vững và toàn diện.*

*Từ khóa: Kinh tế trọng điểm; trung tâm du lịch miền Trung; nhiệm vụ; phát triển; Bình Định.*

*As a coastal province in the Central Coastal region, Binh Dinh holds a vital position in regional and international exchanges. Particularly, it has been recognized as a safe and welcoming tourist destination, attracting the interest of many domestic and international travelers. To further its prospects of becoming a leading province in the Central region in terms of economic development, Binh Dinh province aims to accelerate its pace, enhance the quality of growth, and generate breakthroughs in sustainable and comprehensive socio-economic development.*

*Keywords: Key economy; central coast tourism hub; tasks; development; Binh Dinh.*

NGÀY NHẬN: 15/11/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/12/2023

NGÀY DUYỆT: 15/01/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.336.2024.752>

## 1. Một số kết quả trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bình Định

Những năm qua, đặc biệt trong giai đoạn 2021 - 2023, Bình Định đã phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và đạt những kết quả tích cực về kinh tế. Cụ thể: năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 4,43%, GRDP bình quân đầu người đạt 66,34 triệu đồng, tổng thu ngân sách trên địa

bàn đạt 14.569 tỷ đồng (vượt 45,2% dự toán năm), tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.332,6 triệu USD (vượt 15,8% kế hoạch đề ra), hàng hóa thông quan tại cảng biển đạt trên 13 triệu tấn (tăng 6,1% so với cùng kỳ). GRDP năm 2022 của tỉnh tăng 8,57%, là mức tăng trưởng cao nhất từ trước tới nay, GRDP bình quân đầu người đạt 70,7 triệu đồng, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 15.663 tỷ đồng

\* Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

(vượt 28,4% dự toán năm), kim ngạch xuất khẩu đạt 1.550 triệu USD (tăng 16,3% so với cùng kỳ), hàng hóa thông quan tại cảng biển đạt 13,68 triệu tấn (tăng 0,4% so với cùng kỳ). Trong năm 2021 và 2022, tỉnh Bình Định đã thu hút được 5 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)<sup>1</sup>. Năm 2023, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) ước tăng 7,6%, GRDP bình quân đầu người ước đạt 77,85 triệu đồng, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,1%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,8% (riêng công nghiệp tăng 6,8%); dịch vụ tăng 8,3%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,7%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 77,85 triệu đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 45,9% GRDP. Thu ngân sách ước đạt 13.828 tỷ đồng<sup>2</sup>.

Với những lợi thế đã được xác định rõ trong phát triển kinh tế trọng điểm, tỉnh cũng đã xây dựng hạ tầng giao thông quan trọng và đưa vào sử dụng hiệu quả, ngoài ra, còn có một số dự án như: đường vào sân bay Phù Cát, đường ven biển (đoạn Cát Tiến - Mỹ Thành, Lại Giang - Thiện Chánh), đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, đập dâng Đức Phổ (huyện Phù Cát)... cũng đang tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các tuyến đường kết nối đến đường ven biển để trở thành trung tâm du lịch lớn của khu vực miền Trung và của cả nước.

## **2. Định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh Bình Định theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg**

*a. Mục tiêu phát triển kinh tế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050*

*Một là*, đến năm 2030, Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, là trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ, du lịch và văn hóa phía Nam của vùng; trung tâm lớn của cả nước về phát

triển kinh tế biển; trọng điểm du lịch quốc gia và quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại.

*Hai là*, kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững dựa trên các trụ cột: (1) Tăng trưởng công nghiệp, (2) Dịch vụ du lịch, (3) Cảng biển - logistics; (4) Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (5) Đô thị hóa, đô thị thông minh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế của vùng, cả nước và quốc tế. Trong đó, xác định mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế là: tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt từ 8,5% trở lên, trong đó giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân 7 - 7,5%/năm và giai đoạn 2026 - 2030 đạt 9,8 - 10,8%/năm (giá so sánh 2010); tăng trưởng của các ngành kinh tế giai đoạn 2021 - 2030 (ngành nông nghiệp tăng 3,2 - 3,3%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 12,2 - 13,2%/năm; dịch vụ tăng 8,1 - 8,3%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,4 - 10,7%/năm); đến năm 2030, tổng lượt khách du lịch đạt 12 triệu khách/năm, trong đó có 2,5 triệu lượt khách quốc tế và 9,5 triệu lượt khách nội địa; kinh tế số chiếm 30% GRDP...

*Tầm nhìn đến năm 2050*, Bình Định tiếp tục thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu khu vực miền Trung với GRDP bình quân đầu người và tỷ lệ đô thị hóa cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Bình Định trở thành trung tâm kinh tế biển; trung tâm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) quan trọng của Việt Nam; trung tâm du lịch lớn của cả nước, trung tâm kết nối khu vực vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông - Tây. Kinh tế phát triển bền vững dựa trên các trụ cột: khoa học và công nghệ; công nghiệp chế biến chế tạo; công nghiệp công nghệ thông tin và AI; du lịch chất lượng cao; nông nghiệp hữu cơ,

nông nghiệp sạch và hệ thống logistics gắn liền cảng biển, cảng hàng không.

*b. Về định hướng phát triển khu vực kinh tế trọng điểm (vùng động lực)*

*Thứ nhất*, đối với khu vực kinh tế trọng điểm (vùng động lực), bao gồm: thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận, đô thị An Nhơn tiếp tục giữ vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học - kỹ thuật của tỉnh; đồng thời, là một trong những trung tâm kinh tế biển của quốc gia, trung tâm công nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ, dịch vụ vận tải biển, y tế, giáo dục và đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và Tây Nguyên; cũng là đầu mối giao thông thủy, bộ quan trọng của vùng Trung Trung Bộ, là cửa ngõ ra biển Đông của vùng Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Cam-pu-chia, Thái Lan.

*Thứ hai*, xác định 3 hành lang kinh tế, gồm:

*(1) Hành lang kinh tế Bắc Nam*: phát triển dọc theo Quốc lộ 1, kết nối các đô thị và khu, cụm công nghiệp của tỉnh Bình Định với các khu, cụm công nghiệp dọc duyên hải Trung Bộ, phát triển công nghiệp, đô thị và thúc đẩy giao thương Bắc Nam.

*(2) Hành lang kinh tế biển*: dọc tuyến đường bộ ven biển (ĐT.639), kết nối các không gian kinh tế ven biển, phát triển đô thị du lịch dịch vụ biển, công nghiệp gang thép, công nghiệp phụ trợ, đóng tàu, cảng biển, nuôi trồng thủy hải sản ứng dụng công nghệ cao và năng lượng tái tạo, năng lượng mới (hydrogen/amoniac xanh ...); xem xét khả năng mở rộng các cảng biển có điều kiện thuận lợi và tiềm năng thành tổ hợp cảng tổng hợp và sản xuất, xuất khẩu năng lượng mới.

*(3) Hành lang kinh tế Đông Tây*: phát triển dọc theo các tuyến giao thông Đông Tây của Quốc lộ 19, thúc đẩy giao thương với

vùng kinh tế thuộc các tỉnh Tây Nguyên là đầu mối xuất khẩu nông, lâm, thổ sản; nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên liệu đầu vào của một số ngành sản xuất vùng Tây Nguyên.

Trên cơ sở đó, tập trung vào các trục hành lang động lực, đó là: *(1) Tuyến Quốc lộ 19*: là trục động lực chính, quan trọng của toàn vùng, là tuyến giao thông tạo ra sự kết nối mạnh mẽ, thông suốt giữa tỉnh Bình Định và các tỉnh Tây Nguyên với cửa ngõ ra biển là cảng Quy Nhơn; *(2) Tuyến Quốc lộ 1*: là trục phát triển kinh tế quan trọng kết nối Bình Định với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói riêng và hệ thống đô thị cả nước chung, có vai trò là trung điểm gắn kết giữa các vùng kinh tế phía Đông và phía Tây của tỉnh; *(3) Tuyến Quốc lộ 19B*: là trục hỗ trợ kết nối Khu kinh tế Nhơn Hội với các đô thị phía Tây của tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế công nghiệp, đô thị, du lịch; *(4) Tuyến Quốc lộ 19C*: là trục hỗ trợ phát triển kinh tế phía Tây Nam của tỉnh Bình Định, kết nối với Phú Yên; phục vụ phát triển Khu Công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định và các khu logistics dọc tuyến; *(5) Tuyến Quốc lộ 1D*: là trục hỗ trợ phát triển kinh tế phía Đông Nam của tỉnh Bình Định, kết nối Bình Định với Phú Yên; là tuyến trọng điểm về phát triển du lịch của tỉnh Bình Định gắn với các khu vực Xuân Vân - Ghềnh Ráng, bãi tắm Hoàng Hậu, các bãi biển, khu du lịch trong chuỗi liên kết Quy Nhơn - Sông Cầu và dải du lịch miền Trung; *(6) Tuyến đường bộ ven biển ĐT.639*: là trục hỗ trợ thúc đẩy kinh tế dọc hành lang ven biển, kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm của tỉnh dọc hành lang ven biển. Hình thành và phát triển không gian kinh tế biển bền vững. Định hướng xây dựng chuỗi đô thị du lịch biển, các khu du lịch, khu vực nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp gang thép, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế

biển, chế tạo, cảng biển và năng lượng tái tạo; (7) *Tuyến đường tỉnh ĐT.638*: là trục hỗ trợ thúc đẩy phát triển vùng phía Tây của tỉnh Bình Định, kết nối Khu Công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định đến Cảng Quy Nhơn; (8) *Tuyến đường tỉnh ĐT.629, ĐT.630*: là trục hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế vùng phía Tây Bắc của tỉnh Bình Định và làm tăng tính liên kết giữa chuỗi đô thị ven biển với các huyện miền núi. Hỗ trợ phát triển kinh tế nông lâm nghiệp, công nghiệp gắn với việc hình thành các khu, cụm công nghiệp và các vùng chuyên canh nông lâm nghiệp; gắn kết khu bảo tồn của tỉnh Bình Định với khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, tỉnh Gia Lai, tạo cơ hội liên kết đẩy mạnh phát triển du lịch của hai tỉnh.

### **3. Giải pháp phát triển kinh tế Bình Định giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050**

*Một là*, tiếp tục bám sát và cụ thể hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đặc biệt, cần căn cứ vào thực tế của tỉnh để triển khai Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhất là trong việc xác định phát triển tỉnh là một trung tâm kinh tế trọng điểm của khu vực và của cả nước.

*Hai là*, trong xu thế mở rộng hội nhập kinh tế toàn cầu, cần thúc đẩy các khu kinh tế, tập trung phát triển kinh tế biển gắn kết với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tái cơ cấu nền kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương. Ưu tiên phát triển một số ngành,

lĩnh vực có tiềm năng (công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao...).

*Ba là*, chú trọng đến các trụ cột phát triển và những đột phá phát triển của tỉnh, cụ thể:

#### *(1) Về trụ cột phát triển:*

- Tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp 4.0, trọng tâm là công nghiệp chế biến chế tạo giá trị cao. Đầu tư phát triển công nghiệp sản xuất thép, điện gió ngoài khơi, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến sâu nông, lâm, thủy sản, sản xuất dược phẩm, linh kiện điện tử, bán dẫn, công nghiệp công nghệ thông tin và AI..., quyết định thúc đẩy tăng trưởng.

- Phát triển du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; xây dựng Bình Định trở thành điểm đến hấp dẫn hàng đầu khu vực với những nét đặc trưng riêng như du lịch khám phá khoa học, du lịch gắn với võ cổ truyền, bài chòi dân gian Bình Định... với điểm nhấn là “Quy Nhơn - điểm đến hàng đầu của châu Á”.

- Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản dựa trên công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, chuyển từ số lượng sang chất lượng; nâng cấp chuỗi giá trị nông nghiệp thông qua thu hút các nhà đầu tư lớn vào các khâu trong chuỗi giá trị từ nuôi trồng, sản xuất đến chế biến, phân phối.

- Phát triển mạnh mẽ dịch vụ cảng biển - logistics, nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển của tỉnh; nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, thúc đẩy dịch vụ cảng biển - logistics trở thành một ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao gắn với phát triển sản xuất hàng hóa, xuất - nhập khẩu và thương mại của tỉnh.

- Phát triển đô thị nhanh và bền vững, đô

thị hóa trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Xây dựng đô thị thông minh, phát triển đô thị gắn với hình thành, phát triển đô thị khoa học, thung lũng sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo và AI, các trường đại học. Phát triển, mở rộng thành phố Quy Nhơn về phía Đông Bắc, lấy đầm Thị Nại là trung tâm; xây dựng Trung tâm hành chính mới của tỉnh tại Khu Kinh tế Nhơn Hội trên cơ sở chuyển đổi đất công nghiệp sang đất đô thị, dịch vụ.

### (2) Các đột phá phát triển, gồm:

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông cho vùng phía Bắc tỉnh nhằm thúc đẩy cực tăng trưởng phía Bắc tỉnh; hình thành các tuyến giao thông quan trọng kết nối liên tỉnh, liên vùng; kết nối với cảng hàng không Phù Cát, cảng Quy Nhơn. Phát triển mạng lưới hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thông tin, hạ tầng đô thị, công nghiệp, nhất là các đô thị trung tâm và khu kinh tế động lực của tỉnh.

- Chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tái cơ cấu nền kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương và phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện hiệu quả, toàn diện các mục tiêu chuyển đổi số trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng phát triển của tỉnh, nhất là nhân lực công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao; thực hiện chính sách thu hút lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh. Tăng cường hợp tác với các trường đại học hàng đầu trong việc đào tạo

các ngành khoa học - công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), AI.

Bốn là, tăng cường hợp tác liên kết phát triển với các địa phương khác, nhất là các trung tâm kinh tế lớn trong cả nước, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương,... trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, thương mại, du lịch, giao thông vận tải và trao đổi kinh nghiệm phát triển về nông nghiệp, công nghiệp. Bên cạnh đó, có sự kết nối với các nước trong khu vực (nhất là Cam-puchia, Lào, Thái Lan) để từ đó giúp Bình Định nâng cao vị thế là điểm trung chuyển, quá cảnh hàng hóa dịch vụ cảng biển logistics; đồng thời, là một trung tâm phát triển du lịch của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và của vùng Tây Nguyên □

### Chú thích:

1. Những định hướng lớn để xây dựng, phát triển tỉnh Bình Định từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. <https://www.tapchiconsan.org.vn>, ngày 22/6/2023.

2. Năm 2023 Bình Định đạt mức tăng trưởng GRDP 7,6%. <https://binhdinh.gov.vn>, ngày 29/11/2023.

### Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

2. Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 10/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định ban hành kế hoạch phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.